TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **166/**2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/09/2019
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân*:*

1. Ông Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí

2. Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B*:* bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 910/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXX-ST ngày 26/07/2019, Quyết định hoãn phiên Tòa số 275/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 08 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ph, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Đường P, ấp L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 565A, tổ 9, ấp L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

(Bà Ph có đơn xin vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Thị Ph trình bày: bà và ông Nguyễn Văn H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắc Lắk. Vợ chồng sống hạn phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, tiền bạc, tình cảm nên vợ chồng thường hay gây gỗ, cải vả nhau, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để nói chuyện với nhau nhưng không có kết quả. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 cháu tên là Nguyễn Trần Thảo N, sinh ngày: 17/01/2015. Nếu Tòa giải quyết ly hôn bà xin nuôi con, tạm thời không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện nên không có lời khai.

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ph.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Thảo N, sinh ngày: 17/01/2015 cho bà Trần Thị Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: bà Ph phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Trần Thị Ph có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 điều 227; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phương, ông H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ph và ông Nguyễn Văn H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắc Lắk. Căn cứ các điều 9, 10 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của bà Ph, ông H là hợp pháp. Nay bà Ph xin ly hôn, Tòa án căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Ph: bà Ph xin ly hôn với ông H với lý do bất đồng trong quan điểm sống, tiền bạc, tình cảm nên vợ chồng thường hay gây gỗ, cải vả nhau, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để nói chuyện với nhau nhưng không có kết quả. Xét tình cảm không còn nên bà xin ly hôn với ông H

Ông H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện

Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ph và ông H tại địa phương thì không có kết quả do địa phương không nắm rõ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Ph là có cơ sở để chấp nhận bởi lẽ trong suốt quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành tống đạt cho ông H rất nhiều lần để làm việc hòa giải nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ ông H đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình nên có hàn gắn đoàn tụ ông bà cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph, cho bà Ph được ly hôn với ông H là phù hợp

[4] Về con chung: có 01 cháu tên là Nguyễn Trần Thảo N, sinh ngày

17/01/2015. Nếu Tòa giải quyết ly hôn bà Ph có nguyện vọng nuôi con. Do không lấy được lời khai của ông H nên giao cháu cho bà Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.Bà Ph không có yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Ph không có yêu cầu. Do không lấy được lời khai của ông H nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Phương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 203, khoản 2 điều 227, điều 235, điều 238, điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 9, 10, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ph. Bà Trần Thị Ph được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: có 01 cháu tên là Nguyễn Trần Thảo N, sinh ngày 17/01/2015. Giao cháu Nguyễn Trần Thảo N, sinh ngày 17/01/2015 cho bà Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông H được quyền đi lại thăm con không ai cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ khi cần thiết ông bà được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Trần Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004866 ngày 03/05/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bà Ph đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai
-VKSND TP. B
-CC THA Dân sự TP. B,
- UBND xã E,
huyện K, tỉnh Đắc Lắk
-Đương sự , lưu HS
-Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Mộng Hà